

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2012

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH: 01.000013.T
(Cấp lần 3)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long

Địa chỉ văn phòng: Lô K8, KCN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội

Điện thoại: 04. 38813888/38813999

Fax: 04. 38813900

Tài khoản số: 0021000762968

tại Ngân hàng Ngoại Thương Hà Nội

Giấy chứng nhận đầu tư số: 012043000152

ngày cấp: 06/1/2010

Nơi cấp: Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH và danh sách chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý chất thải nguy hại.
3. Các trách nhiệm khác:
 - Đăng ký cấp lại Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại khi có sự thay đổi theo quy định tại Khoản 4, Điều 16, Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý chất thải nguy hại.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động ./.

Nơi nhận:

- Như phần I;
- Lưu: CCMT.

mn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Khánh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải mã số QLCTNH: 01.000013.T
do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp lần 3 ngày tháng năm 2012)

1. Cơ sở phát sinh CTNH:

Tên: Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng long

Địa chỉ: Lô K8, KCN Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội

Điện thoại: 04. 38813888

Fax: 04. 38813900

Giấy chứng nhận đầu tư số: 012043000152

ngày cấp: 06/1/2010

Nơi cấp: Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

2. Danh sách CTNH đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Pin/ắc quy thải	Rắn	5	16 01 12
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	6000	17 02 04
3	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	25	08 02 04
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (mùn cưa dính dầu)	Rắn	9600	18 02 01
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại (thùng, hộp chứa hóa chất)	Rắn	900	18 01 02
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng, hộp chứa hóa chất)	Rắn	240	18 01 03
7	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	150	16 01 06
8	Nước thải có các thành phần nguy hại (nước tẩy rửa thải)	Lỏng	800	19 10 01
9	Phoi từ quá trình gia công tạo hình hoặc vật liệu bị mài ra lẫn dầu, nhũ tương hay dung dịch thải có dầu hoặc các thành phần nguy hại khác	Rắn	800	07 03 11
Tổng số lượng			18520	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Rác thải sinh hoạt	Rắn	360.000
2	Giấy, bìa carton	Rắn	96.000
3	Nhựa phế phẩm, nilong	Rắn	84.000
4	Gỗ	Rắn	24.000
Tổng số lượng			564.000

4. Danh sách CTNH đã đăng ký tự xử lý CTNH tại cơ sở: không có**5. Bộ hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:**

Bộ hồ sơ đăng ký được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này./.